| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP SẦM SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 30/2020/QĐST- HNGĐ | *Sầm sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST- HNGĐ, ngày 13/10/2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Nhữ V - sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nhữ V và chị Nguyễn Thị T, kết hôn với nhau vào năm 2011, là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, cãi vã xô xát lẫn nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Lê Nhữ V và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là các cháu Lê D sinh ngày 27/4/2011 và cháu Lê L sinh ngày 02/6/2013. Ly hôn anh, chị

thỏa thuận: Giao cháu Lê D cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai ; Anh V, chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Lê Nhữ V và chị Nguyễn Thị T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận anh Lê Nhữ V nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Lê Nhữ V đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004127, ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Nhữ V và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh chị thống nhất có 2 con chung là các cháu Lê D sinh ngày 27/4/2011 và cháu Lê L sinh ngày 02/6/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lê D cho anh Lê Nhữ V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Anh V, chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Nhữ V nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0004127 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi Hành án Dân sự TP Sầm Sơn – Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;

**THẨM PHÁN**

- Phòng GĐKT TA Tỉnh;
- UBND Phường Trung Sơn;
- Lưu HSVA.

**Lê Thị Phong**